

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10

Câu 1. Bài *Đại cáo bình Ngô* gồm 4 đoạn. Hãy tóm lược nội dung của từng đoạn. Nội dung của từng đoạn hướng vào chủ đề chung của bài cáo là nêu cao tư tưởng nhân nghĩa và tư tưởng độc lập dân tộc như thế nào?

Trả lời:

Nội dung, ý nghĩa của các đoạn như sau:

- Đoạn 1: Khẳng định tư tưởng nhân nghĩa và chân lí độc lập dân tộc của nước Đại Việt.
- Đoạn 2: Nêu cao lòng căm thù, tố cáo và lên án gay gắt tội ác của giặc Minh.
- Đoạn 3: Kể lại diễn biến của cuộc kháng chiến từ khi mở đầu hết sức khó khăn đến lúc thắng lợi hoàn toàn, nêu cao sức mạnh tư tưởng nhân nghĩa và sức mạnh của lòng yêu nước kết tinh thành sức mạnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Đoạn 4: Lời tuyên bố hoà bình, khẳng định ý nghĩa của cuộc kháng chiến.

Câu 2. Tìm hiểu đoạn mở đầu (*Từ Từng nghe... đến... chúng có còn ghi*):

- a) Có những chân lí nào được khẳng định để làm chỗ dựa, làm căn cứ xác đáng cho việc triển khai toàn bộ nội dung bài cáo?
- b) Vì sao đoạn mở đầu có ý nghĩa như lời tuyên ngôn độc lập?
- c) Tác giả đã có cách viết như thế nào để làm nổi bật niềm tự hào dân tộc?

(Lưu ý cách dùng từ, sử dụng nghệ thuật so sánh, câu văn biến ngẫu song đôi, cân xứng, cách nêu dẫn chứng từ thực tiễn,...)

Trả lời:

a. Nguyễn Trãi nêu nguyên lí chính nghĩa làm chỗ dựa, làm căn cứ xác đáng để triển khai toàn bộ nội dung báo cáo. Nguyên lí này có hai nội dung: tư tưởng nhân nghĩa và chân lí về sự tồn tại độc lập của nước Đại Việt.

b. Đoạn mở đầu có ý nghĩa như lời tuyên ngôn độc lập, bởi vì sau khi nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, tác giả nói về sự tồn tại độc lập, chủ quyền của nước Đại Việt như một chân lí khách quan hiển nhiên, vốn có lâu đời.

c. Để làm nổi bật niềm tự hào dân tộc. Nguyễn Trãi đã đưa ra những yếu tố căn bản để xác định độc lập, chủ quyền: cương vực lãnh thổ, phong tục tập quán, nền văn hiến lâu đời và đặc biệt các triều đại phong kiến Việt Nam song song với các triều đại phong kiến Trung Quốc.

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10

“Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”

Học sinh cần so sánh với bài thơ *Nam quốc sơn hà* của Lí Thường Kiệt (đặc biệt chú ý chữ “Nam đế”) để thấy được ý thức tự tôn dân tộc đã trở thành truyền thống.

Câu 3. Tìm hiểu đoạn 2 (Từ “*Vừa rồi...’* đến “*Ai bảo thần dân chịu được*”):

a. Tác giả đã tố cáo những âm mưu, những hành động tội ác nào của giặc Minh? Âm mưu nào là thâm độc nhất? Tội ác nào là man rợ nhất?

b. Nghệ thuật của đoạn cáo trạng tội ác kẻ thù có gì đặc sắc? (Lưu ý những câu văn giàu hình tượng; giọng văn thay đổi linh hoạt, phù hợp với cảm xúc.)

Trả lời:

a. Nguyễn Trãi đã đứng trên lập trường dân tộc để vạch rõ âm mưu của giặc Minh và đứng trên lập trường nhân bản để tố cáo chủ trương cai trị thâm độc và tội ác của giặc. Đó là âm mưu cướp nước, là luận điệu “phù Trần diệt Hồ” bịp bợm. Đó là tội “nướng dân đen”, “vùi con đỏ”, “nặng thuế khóa”, “tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ” đó là những âm mưu hiểm độc và những tội ác man rợ.

b. Nguyễn Trãi quả là một cây bút viết cáo trạng xuất sắc. Tác giả dùng hình tượng có sức khái quát cao:

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,/ Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ”

Bằng cách này, Nguyễn Trãi như khắc vào trời đất và khắc vào lòng người lòng căm thù muôn đời, muôn kiếp. Cuối cùng, để kết thúc bản cáo trạng, tác giả viết một câu văn đầy hình tượng.

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,/ Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.”

Đây là nghệ thuật dùng “cái vô cùng” để nói về “cái vô cùng”.

Câu 4. Tìm hiểu đoạn 3 (Từ “*ta đây*” đến “*cũng là chưa thấy xưa nay*”)

a. Giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được tác giả tái hiện như thế nào? (Có những khó khăn gian khổ gì? Người anh hùng Lê Lợi tiêu biểu cho cuộc khởi nghĩa có ý chí, quyết tâm như thế nào? Sức mạnh nào giúp quân ta chiến thắng?)

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10

b) Khi tái hiện giai đoạn phản công thắng lợi, bài cáo miêu tả bức tranh toàn cảnh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:

- Cho biết có những trận đánh nào, mỗi trận có đặc điểm gì nổi bật?
- Phân tích những biện pháp nghệ thuật miêu tả thế chiến thắng của ta và sự thất bại của giặc.
- Phân tích tính chất hùng tráng của đoạn văn được gọi lên từ ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu câu văn.

Trả lời:

a. Giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa được tác giả chủ yếu tập trung khắc họa hình tượng Lê Lợi. Chân dung vị tướng hiện lên qua cách xưng danh khẳng khái (Ta đây: núi Lam Sơn dấy nghĩa...), qua lòng căm thù giặc sâu sắc (ngâm thù lớn... căm giặc nước...) qua ý thức tự giác và nhiệt huyết cứu nước trở thành thương trực (Đau lòng nhức óc..., Ném mật nằm gai..., Quên ăn vì giận... Ngâm trước đến nay..., Chỉ bắn khoãn một nỗi dò hỏi...), qua thái độ cầu hiền (Tấm lòng cứu nước... còn dành phía tả), qua tinh thần khắc phục khó khăn (Khi Linh Sơn... khắc phục gian nan), qua khả năng thu phục lòng người tạo ra nên sức mạnh đoàn kết quân dân (Nhân dân bốn cõi... chén rượu ngọt ngào), đặc biệt là mưu lược tài giỏi (thế trận xuất kỳ... lấy ít địch nhiều). Tác giả đã sử dụng những từ ngữ, điển cố, hình ảnh có sức biểu đạt lớn để dựng lên chân dung đầy đủ của người anh hùng dân tộc Lê Lợi khiến cho người đọc tự hào, ngưỡng mộ, cảm phục.

Sức mạnh giúp quân ta chiến thắng chính là sức mạnh đoàn kết toàn dân. Nguyễn Trãi trong bản Tuyên ngôn Độc lập này đã đề cao vai trò và sức mạnh của nhân dân.

b. Khi tái hiện giai đoạn phản công thắng lợi, bài cáo miêu tả bức tranh toàn cảnh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Với giọng văn tung hoành, cuộn cuộn khí thế như một bản anh hùng ca chiến thắng; với những hình ảnh so sánh tương phản độc đáo, tác giả đã miêu tả thành công khí thế chiến thắng của quân ta và sự thất bại thảm hại của giặc Minh.

So sánh qua sơ đồ sau:

Nghĩa quân Lam Sơn	Quân Minh
- Sấm vang chớp giạt, trúc chẻ tro bay; thừa thắng ruổi dài...	- Nghe hơi mà mắt vía; nín thở cầu thoát thân, máu chảy thành sông; thầy chết đầy nội

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10

- Đưa lưỡi dao tung phá; bốn mặt vây thành; người hùng hô; kẻ vượt nanh gươm mài đá, voi uống nước, sạch không kinh ngạc, tan tác chim muông, cơn gió to, tổ kiến hồng	- Lê gối dằng tò tạ tội: trói tay tự xin hàng; thân chất đầy đường; máu trôi đỏ nước; máu chảy trôi chày; thân chất thành núi; cỏ nội đầm đìa máu đen
--	---

Đó là những hình ảnh “thể hiện quy mô vũ trụ không lồ của sức mạnh chính nghĩa” (Trần Đình Sử). Bên cạnh việc sử dụng hình ảnh ẩn dụ, so sánh, tương phản, tác giả còn sử dụng nghệ thuật liệt kê, trùng điệp, câu văn, nhịp điệu dài ngắn đan xen, sự biến hoá linh hoạt, tài tình tạo nên âm hưởng vừa hào hùng vừa mạnh mẽ, vừa gọi cảm tráng ca, vừa khắc hoạ khí thế rung trời, chuyển đất của nghĩa quân, vừa khắc hoạ sự tan tác tơi bời của quân giặc.

- Từ hình tượng đến ngôn từ, từ màu sắc đến âm thanh, nhịp điệu, tất cả đều mang đậm tính chất anh hùng ca. Những hình tượng phong phú, đa dạng được đo bằng sự rộng lớn, kì vĩ của thiên nhiên. Câu văn khi ngắn, khi dài biến hoá linh hoạt mà nhạc điệu chung là dồn dập, sáng khoái, bay bổng. Đó là nhịp của triều dâng, sóng dậy, hết lớp này đến lớp khác.

Câu 5. Tìm hiểu đoạn kết (Từ “*xã tắc từ đây...*” đến *ai nấy đều hay*):

- Giọng văn ở đoạn này có gì khác với những đoạn trên? Do đâu có sự khác nhau đó?

- Trong lời tuyên bố nền độc lập dân tộc đã được lập lại, *Đại cáo bình Ngô* đồng thời nêu lên bài học lịch sử đó đối với chúng ta ngày nay như thế nào?

Trả lời:

- Giọng văn trịnh trọng phù hợp với lời tuyên bố độc lập. Vì:

+ Là lời tuyên bố trang nghiêm trịnh trọng về nền độc lập dân tộc, chủ quyền của đất nước nay đã được lập lại. Tương lai tốt đẹp đang chờ đón.

+ Nhắc đến sức mạnh truyền thống, công lao của tổ tiên và quy luật thịnh - suy, bĩ - thái mang đậm triết lí phương Đông.

- Bài học lịch sử: Có được chiến công, có nền độc lập là bởi “*Nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng ngầm giúp đỡ*”... cách nói đề cao truyền thống, khẳng định sức mạnh bền bỉ, ý thức tự tôn của cả dân tộc? Bài học lịch sử này có ý nghĩa rất lớn đối với mọi người và mọi thời, nhất là người được sống trong hoà bình, độc lập.

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10

Câu 6*. Rút ra những giá trị chung về nội dung và nghệ thuật của “*Đại cáo bình Ngô*”, đồng thời phân tích những giá trị đó.

Trả lời:

* **Giá trị nội dung:** *Bình Ngô đại cáo* nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, lòng yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc. Đó là những yếu tố quyết định thắng lợi vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

* **Giá trị nghệ thuật:** Tác giả đã vận dụng một cách sáng tạo lối kết cấu chung của thể cáo, lấy tư tưởng nhân nghĩa và độc lập dân tộc làm cơ sở chân lí để triển khai lập luận. Mọi lí lẽ luôn gắn liền với thực tiễn bằng những dẫn chứng xác đáng. Tác giả đã kết hợp một cách tài tình sức mạnh của lí lẽ và giá trị biểu cảm của hình tượng nghệ thuật tạo nên một áng văn bất hủ.

Bình Ngô đại cáo là bản anh hùng ca bất hủ của dân tộc Việt Nam, một “áng thiên cổ hùng văn” một bản Tuyên ngôn độc lập vừa có giá trị lịch sử to lớn, vừa có giá trị văn chương đặc sắc ở đó tác giả đã kết hợp một cách tài tình sức mạnh của lí lẽ và giá trị biểu cảm của hình tượng trong nghệ thuật.

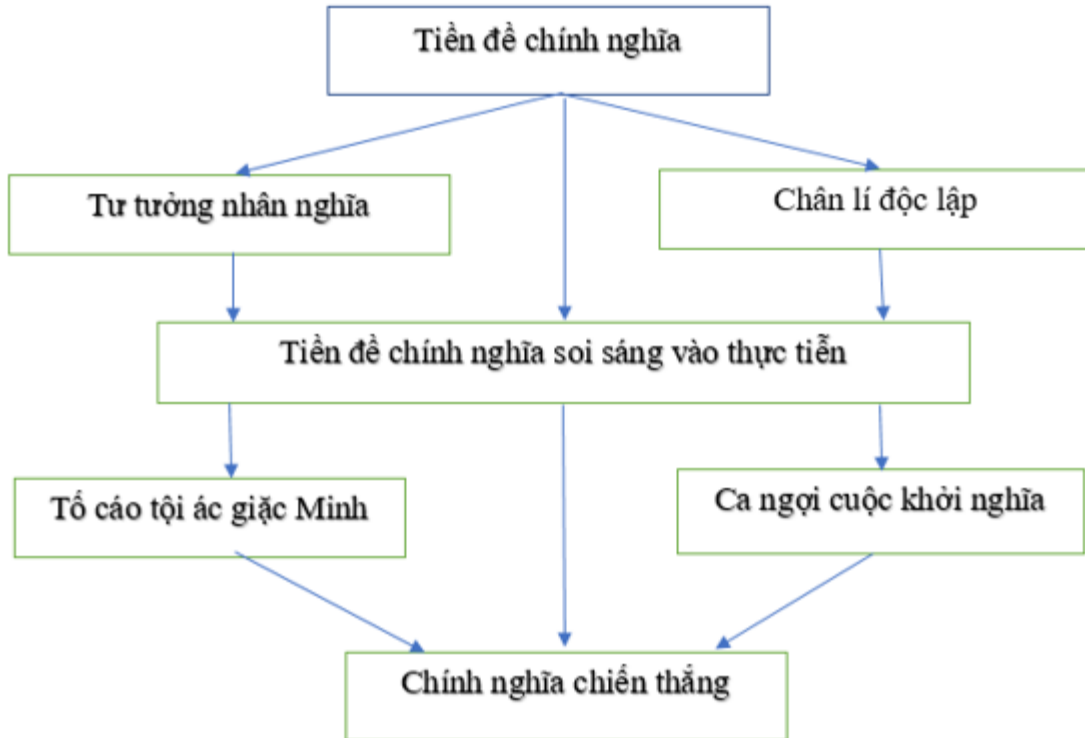
LUYỆN TẬP

Câu 1. Lập sơ đồ kết cấu của *Bình Ngô đại cáo* và phân tích tác dụng của nghệ thuật kết cấu đó.

Trả lời:

Bình Ngô đại cáo là một áng văn nghị luận có sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố chính luận và yếu tố nghệ thuật. Kết cấu của bài cáo rất chặt chẽ, thể hiện tính chính luận và sự kết hợp chính luận - nghệ thuật. Có thể lập sơ đồ kết cấu như sau:

Soạn bài Đại cáo bình ngô - Phần tác phẩm - Ngữ văn 10



Sơ đồ kết cấu trên cho thấy tính chính luận mẫu mực của một áng văn chính luận. Trước hết nêu lên tiền đề chính nghĩa có tính chân lí làm cơ sở vững chắc cho lập luận. Trên cơ sở ấy, tác giả đem tiền đề lí luận soi sáng vào thực tiễn để chứng minh tính đúng đắn của nó. Cuối cùng là kết luận được rút ra từ thực tiễn. Đó là lời kết luận phải đối bằng xương máu nên vô cùng thấm thía. Bài học được rút ra có giá trị nhân văn to lớn và sâu sắc.